

## Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 143: Thức, Vốn Là Do Tự Tánh Biến Hiện. Dùng Nó Để Phân Biệt Cháp Ngã, Liền Trở Thành Thức, Gọi Tên Là Vọng. Nếu Dùng Nó Để Hàng Phục Phân Biệt Cháp Ngã, Tức Là Dẫn Về Chánh Đạo, Gọi Tên Là Chánh Trí**

**Chủ giảng:** Pháp sư Tịnh Không

**Thời gian:** Tháng 05 năm 1995

**Địa điểm:** Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

**Trích lục từ:** Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 010)

**Chuyên ngữ:** Tịch Minh



**【Thức, nguyên thị tự tánh sở biến hiện. Dụng dĩ phân biệt chấp ngã, tiện thành vi thức, danh chi viết vọng. Nhược dụng dĩ hàng phục phân biệt chấp ngã, tức thị dẫn quy chánh đạo, danh viết chánh trí.】**

*(Dịch nghĩa: Thức, vốn là do Tự Tánh biến hiện. Dùng nó để phân biệt chấp Ngã, liền trở thành Thức, gọi tên là Vọng. Nếu dùng nó để hàng phục phân biệt chấp Ngã, tức là dẫn về Chánh Đạo, gọi tên là Chánh Trí.)*

Chúng ta xem đoạn này trước. Nếu chư vị hiểu được đoạn này, thì đây chính là điều mà trong Đại Thừa pháp thường nói: “Chân - Vọng bất nhị”, “Chân - Vọng nhất như” (Chân và Vọng không phải là hai, Chân và Vọng là một thể như nhau). Chỉ xem quý vị sử dụng nó như thế nào mà thôi.

“Thức” là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Vọng tâm từ đâu mà có? Là do chân tâm biến hiện ra. Rời khỏi cái Chân, thì làm gì có cái Vọng! “Vốn là do Tự Tánh biến hiện”, tại sao nó lại biến hiện? Là bởi bên trong nó có xen tạp vô minh. Chân tánh mà xen tạp vô minh thì biến thành vọng tâm. Cách nói này của tôi vẫn còn có chỗ chưa ổn thỏa, trong Chân Tánh làm sao có thể xen tạp vô minh được? Đó là chuyện không thể nào xảy ra. Nếu thật sự có thể xen tạp vô minh, thì sao có thể gọi là Chân Tánh? Thế nhưng, nếu không nói như vậy, thì không có cách nào hiển lộ sự thật này ra được.

Chúng ta lại dùng một ví dụ để nói. Thí dụ hôm nay trời âm u, không nhìn thấy mặt trời, mây đen đã che khuất mặt trời rồi. Các vị hãy nghĩ xem câu nói này có đúng hay không? “Tự thị nhi phi” (Nghe dường như đúng mà thật ra là

sai)! Mặt trời to lớn dường ấy, đám mây đen này làm sao có thể che được nó? Mặt trời lớn hơn trái đất của chúng ta không biết bao nhiêu vạn lần, một chút mây này làm sao che khuất được nó? Nhưng chúng ta đều đã quen nói như thế rồi: “Mây che mặt trời”, nói mãi thành quen. Kỳ thực, những quan niệm “tự thị nhi phi” như vậy rất nhiều, rất nhiều. Trong cuộc sống thường ngày, tự mình đã không còn nhận ra được nữa rồi.

Chúng ta lấy một ví dụ, mọi người mặc quần áo, quần áo dơ rồi thì phải giặt. Câu nói “giặt quần áo” này có lý hay vô lý? Vô lý! Quần áo tại sao lại phải giặt? Là giặt bỏ đi những thứ dơ bẩn trên quần áo, chứ đâu phải là giặt quần áo! Quý vị hãy thử nghĩ xem, hễ ngẫm nghĩ lại thì thấy rất nhiều lời nói đều không có đạo lý, nhiều vô cùng tận. Khi quý vị quán chiếu, quý vị sẽ phát hiện trong rất nhiều lời nói đều có vấn đề, nhất định phải dùng trí huệ để biện biệt. Nhưng vì mọi người đều đã quen rồi, hễ nói ra là hiểu được ý tứ ấy, nên thôi coi như xong, không cần phải biện biệt nữa.

Thế nhưng, chúng ta học Phật là để khai mở trí huệ, nhất định phải thấu suốt: Trong tâm tánh xác thực là không có vô minh. Vậy rốt cuộc vô minh từ đâu mà có? Phật ở trên Kinh có giảng là “Vô thủy vô minh”. Vô thủy nghĩa là: Căn bản là không có điểm bắt đầu. Vô minh là hư vọng, vọng là giả, đều chẳng phải là thật. Thật thì mới “có”, giả thì làm gì “có”? Nói cách khác, căn bản là không thừa nhận sự tồn tại của vô minh. Nhưng vì chúng ta mê mất rồi, nên thấy nó thật có. Không thể nói là không có, cũng không thể nói là thật có, đây mới là chân tướng của sự thật, chân tướng là như vậy đó!

Phần trước, Đức Thế Tôn ở trong *Kinh Lăng Nghiêm* có giảng mấy câu vô cùng có đạo lý: “Tri kiến lập tri, thị vô minh bản” (Trên cái tri kiến mà lập thêm cái tri kiến nữa, đó là căn bản của vô minh). Cái tai hại nằm ở chữ “Lập” đó. “Lập” chính là phân biệt, là chấp trước. Dùng nó để phân biệt chấp Ngã, cái phân biệt thứ nhất, cái chấp trước thứ nhất chính là Ngã kiến (cái thấy có Ta), như vậy liền gọi nó là Thức. Thức nghĩa là phân biệt, quý vị biết phân biệt.

Do đó có thể biết, chư Phật Bồ Tát được gọi là đại triệt đại ngộ, các Ngài ngộ cái gì? Là ở trong tất cả pháp không còn phân biệt nữa, không còn chấp trước nữa. Phật ở trên Kinh cũng nói “Ta”, cũng nói “Ngươi”, chẳng phải rõ ràng là Phật cũng phân biệt, cũng chấp trước đó sao? Cái ý này cần phải hiểu cho thấu đáo: Phật không có phân biệt, Phật không có chấp trước; Phật là nương theo sự phân biệt của quý vị mà phân biệt, nương theo sự chấp trước của quý vị

mà chấp trước, như vậy mới dễ nói chuyện với quý vị. Nếu không nương theo sự phân biệt chấp trước của chúng ta để nói, thì chúng ta hỏi Phật, Phật sẽ như tảng đá vậy, một câu cũng không nói, giống như tượng Phật được tạc đằng kia vậy, không có lời nào để nói cả. Đây gọi là phương tiện thiện xảo. Chúng ta là trong miệng có phân biệt chấp trước, trong tâm cũng thật sự có phân biệt chấp trước. Phật Bồ Tát là trong miệng có phân biệt chấp trước, nhưng trong tâm xác thực là không có phân biệt chấp trước. Cho nên các Ngài có Thể, có Dụng. Thể là không tịch (rỗng lặng), Dụng là vô lượng vô biên. Chúng ta ngày nay “hữu Dụng vô Thể” (có Dụng mà không có Thể), cái tác dụng “hữu Dụng vô Thể” đó rất nhỏ bé, rất nhỏ bé, không thể khởi đại dụng như chư Phật Bồ Tát được. Cái này gọi là Vọng.

Vọng thức, chúng ta khi mới bắt đầu tu hành vẫn phải dùng đến nó, không dùng nó thì không được. Nói cách khác, phải dùng nó vào con đường chánh, nó cũng không phải là xấu. Dùng nó để hàng phục phân biệt chấp Ngã, đây chính là dẫn về Chánh Đạo, đây gọi là Chánh Trí.

Trong Phật pháp nói về Trí huệ, so với trí huệ mà người thế gian chúng ta thường nói, định nghĩa không giống nhau. Trong Phật pháp, bắt buộc phải “dẫn quy chánh đạo” (dẫn về chánh đạo) thì mới gọi là Trí huệ. Chánh đạo là tâm tánh, dẫn dắt quý vị minh tâm kiến tánh, đây là Trí huệ. Nếu không được như vậy, thì cho dù giống như các nhà khoa học, nhà vật lý học, nhà thiên văn học hiện nay, họ có trí huệ khá cao, quan sát được các hiện tượng vật chất, quan sát được vũ trụ bao la không bờ bến, nhưng bởi vì họ không dẫn về Tự Tánh, cho nên trong Phật pháp không thừa nhận cái đó gọi là Trí huệ. Trong Phật pháp có một thuật ngữ gọi là “Thế trí biện thông”.

Thế trí biện thông, Phật nói là một trong tám nạn (Bát nạn). Do đó có thể biết, thế trí biện thông không phải là việc tốt. Vì sao lại là một trong tám nạn? Bởi vì nó thuộc về Sở tri chướng, đây không phải là việc tốt. Cho nên, Chánh Trí và thông minh trí huệ của thế gian có sự khác biệt. Chánh Trí chính là Trí huệ Bát Nhã, chính là Bát Nhã.